TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNST
Ngày: 31/5/2018
Về việc: ***"Xin ly hôn"***.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Võ Bích Hải**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Trần Thị Dung**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Huỳnh Quốc Sang**.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân thụ lý số 148/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc" ***Xin ly hôn***".

Theo Quyết định đưavụ án ra xét xử số: 395/2018/QĐST-HN ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1961.

Trú tại: 87 Hẻm 2, đường Mậu Thân, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1958.

Trú tại: 87 Hẻm 2, đường Mậu Thân, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Trần Văn Q tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 26/12/1988. Trong thời gian chung sống giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nhiều lần tìm các biện pháp để hàn gắn duy trì hôn nhân nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Hai bên sống ly thân với nhau hơn 05 năm trước khi bà L có đơn xin ly hôn. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Trần Nguyễn Thụy Hoàng Yến, sinh ngày 15/01/1990; Trần Nguyễn Q Vinh, sinh ngày 01/01/1997, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có.

Bị đơn ông Trần Văn Q được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên vụ án thuộc trường hợp hòa giải không được. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà L cho rằng ông Q đã chung sống với người phụ nữ khác; sự việc đã kéo dài nhiều năm nhưng ông Q không thay đổi. Bà L không còn tình cảm với ông Q nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông.

Ông Q vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Q đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trần Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà L có yêu cầu xin ly hôn với ông Q, vụ việc này do Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Q được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng ông có đơn đề ngày 30/5/2018 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Q là phù hợp.

[3] *Xét trong thời gian chung sống với nhau*: Bà L và ông Q phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Q có người phụ nữ khác bên ngoài, nên ông bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình cảm không còn. Hai bên đã ly thân trong thời gian dài cách đây trên 05 năm, trong thời gian đó các bên không hàn gắn được tình cảm. Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án triệu tập các bên đến để hòa giải, nhưng ông Q không có mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Q đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L và xác định vợ chồng ông bà có mâu thuẫn nên tình cảm bị rạn nứt. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà thật sự trầm trọng.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét yêu cầu xin ly hôn với ông Q của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Nguyễn Thụy Hoàng Yến, sinh ngày 15/01/1990; Trần Nguyễn Q Vinh, sinh ngày 01/01/1997. Các con đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng để xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày là không có, nên không đặt ra xem xét nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Trần Văn Q.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trần Văn Q.

Về con chung: Có 02 chung tên Trần Nguyễn Thụy Hoàng Yến, sinh ngày 15/01/1990; Trần Nguyễn Q Vinh, sinh ngày 01/01/1997. Các con đều trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có nên không đặt ra giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007547 ngày 26/3/2018 thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bích Hải

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.